

TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

● TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH

TÓM TẮT:

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại hai bệnh viện công lập lớn nhất trên địa bàn TP. Trà Vinh, là: Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh và Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả tổ chức công tác kế toán tại các bệnh viện công lập trên địa bàn TP. Trà Vinh.

Từ khóa: Tổ chức công tác kế toán, bệnh viện công, TP. Trà Vinh, Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đã có những bước phát triển và nhiều thay đổi trong mô hình quản lý cũng như hoạt động để đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân với chất lượng ngày càng cao và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt, Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh và Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh - là hai trong số các bệnh viện công lớn nhất tại tỉnh Trà Vinh.

Bệnh viện đã chủ động cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường công tác quản lý trong đó chú trọng đến nâng cao vai trò của thông tin kế toán. Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác kế toán ở đơn vị còn nhiều bất cập khi chuyển đổi sang cơ chế tài chính mới. Thông tin do kế toán mang lại chưa đáp ứng được hết nhu cầu quản lý. Vì vậy, đặt ra yêu cầu cần có giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thu thập dữ liệu thông qua khảo sát 220 người là: Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán thanh toán, kế toán viện phí, kế toán kho, các

viên chức khoa phòng liên quan và Ban giám đốc làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh. Số phiếu hợp lệ được sử dụng là 197 phiếu.

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Tổng hợp, phân tích và so sánh để đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh và Bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh.

3. Kết quả nghiên cứu, thảo luận

3.1. Công tác quản lý tài chính tại ở các bệnh viện công lập trên địa bàn TP. Trà Vinh

Căn cứ số liệu Bảng 1 cho thấy, cơ cấu nguồn thu chủ yếu của các bệnh viện công lập tuyến tỉnh là nguồn BHYT chiếm khoảng 60% - 70% trong tổng số nguồn thu của đơn vị, nguồn thu từ NSNN có xu hướng giảm.

3.2. Công tác lập và chấp hành dự toán thu chi

3.2.1. Lập dự toán thu chi

Nguồn kinh phí NSNN có xu hướng tăng dần qua các năm, tuy nhiên trong thực tế phần lớn mức tăng trên là do thực hiện chính sách tiền lương cho cán bộ viên chức, đặc biệt trong năm 2017 đạt đến hơn 111 tỷ đồng (tăng hơn 8 tỷ đồng

Bảng 1. Cơ cấu các nguồn thu của các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Năm	2014	2015	2016	2017
<i>Tuyển tỉnh</i>				
1. NSNN	30,25	28,92	27,83	26,79
2. Viện phí	21,03	22,13	23,44	23,56
3. Bảo hiểm y tế	47,72	46,95	45,73	45,65
<i>Tuyển địa phương</i>				
1. NSNN	30,25	28,92	27,83	26,79
2. Viện phí	21,03	22,13	23,44	23,56
3. Bảo hiểm y tế	47,72	46,95	45,73	45,65

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên các báo cáo quyết toán của Sở Y tế

Bảng 2. Định mức phân bổ ngân sách cho sự nghiệp y tế

Chỉ tiêu	1.000 đ/biên chế/năm	1.000 đ/giường bệnh/năm
I. Tuyển tỉnh	112.000	153.000
II. Tuyển huyện	186.000	128.000

Nguồn: UBND tỉnh Trà Vinh năm 2017

so với năm 2016), nguyên nhân là do trong năm này thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐCP quy định tiền lương tăng thêm 8% đối với cán bộ công chức viên chức có hệ số lương từ 2,34 trở xuống, số kinh phí tăng chủ yếu để đáp ứng chế độ khi đội ngũ nguồn nhân lực trẻ của bệnh viện chiếm một tỷ lệ không nhỏ.

Thực tế chi từ nguồn thu viện phí cũng là khá sát với dự toán đề ra trong các năm, số chi trong nguồn kinh phí này mặc dù có giảm qua các năm nhưng nhìn chung là giảm không nhiều, tỷ trọng vẫn chiếm tương đối ổn định khoảng 77,2% - 79,6% trong tổng số chi của bệnh viện.

Dịch vụ là nguồn thu không đồng đều và không chủ động giữa các năm do phụ thuộc nhiều vào hoạt động đầu thầu căng tin, giữ xe, quầy thuốc nên việc lập dự toán có biến động ít nhiều so với thực tế, cụ thể năm 2014 dự toán đề ra gần 18.500 triệu đồng nhưng thực tế chỉ thu hơn 16 tỷ 800 triệu đồng, trong khi sang năm 2015 số thu dịch vụ lại đạt tới 20.359.577.000 đồng so với dự toán lập ra ở mức 18.200 triệu đồng.

3.2.2. Chấp hành dự toán thu chi (Bảng 3)

Kết quả cho thấy, nhóm chi từ nguồn kinh phí

Bảng 3. Nội dung và tỷ trọng các nhóm chi từ nguồn kinh phí NSNN của Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh giai đoạn 2015 - 2017

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Nhóm chi	2015		2016		2017	
	Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%
I	94.033.135.195	93,05	95.059.671.088	92,17	101.627.858.612	91,42
II	7.019.361.155	6,95	8.072.243.146	7,83	9.536.903.088	8,58
Tổng	101.052.496.350	100	103.131.914.234	100	111.164.761.700	100
Nhóm I: Chi thanh toán cá nhân, Nhóm II: Chi quản lý hành chính						

Nguồn: Báo cáo quyết toán BVĐK Trà Vinh các năm 2014, 2015, 2016

NSNN luôn được duy trì ở mức rất cao, chiếm trên 90% tổng chi NSNN và tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2015 - 2017, từ mức 94 tỷ đồng lên trên 100 tỷ đồng do có những sự điều chỉnh trong chính sách tiền lương của Nhà nước. Do đó, có thể thấy trong những năm qua, đặc biệt là giai đoạn 2015 - 2017, Nhà nước luôn bố trí ngân sách rất lớn dành cho con người, đảm bảo đầy đủ chế độ lương, phụ cấp cho cán bộ. Hơn thế nữa trong năm 2017 việc áp dụng tăng lương 8% cho cán bộ công chức có hệ số lương từ 2,34 trở xuống và thông qua nghị quyết điều chỉnh tăng mức lương cơ sở từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng càng cho thấy vấn đề chăm lo con người ngày một được quan tâm nhiều hơn.

3.2.3. Tổ chức công tác kế toán

- *Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán:* Kết quả xử lý thông kê cho thấy, hệ thống tài khoản kế toán được xây dựng phần lớn đã góp phần ghi nhận, phản ánh thường xuyên liên tục về tình hình tiếp nhận và sử dụng kinh phí từ các nguồn tài chính khác nhau, góp phần quản lý chặt chẽ các khoản thu - chi và sử dụng đúng mục đích. Tùy điều kiện cụ thể của đơn vị mà số lượng tài khoản sử dụng ở các đơn vị được khảo sát là khác nhau tuy nhiên do cùng loại hình, lĩnh vực hoạt động nên hệ thống tài khoản tại các đơn vị này cũng có nét tương đồng. Cụ thể, hệ thống tài khoản kế toán mà các bệnh viện công lập trên địa bàn TP. Trà Vinh sử dụng (tính đến năm 2016 như sau: Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh sử dụng khoảng 22-24/43 tài khoản trong Bảng cân đối tài khoản và 1/7 tài khoản ngoài Bảng cân đối tài khoản (TK 008 - Dự toán chi hoạt động); Bệnh viện Sản nhi Trà Vinh sử dụng khoảng 21-23/43 tài khoản trong Bảng cân đối tài khoản và 1/7 tài khoản ngoài Bảng cân đối tài khoản (TK 008 - Dự toán chi hoạt động).

- *Vận dụng hệ thống sổ kế toán:* Qua kết quả xử lý cho thấy bệnh viện đều áp dụng thống nhất hình thức kế toán Nhật ký chung và đã thực hiện tin học hóa trong công tác kế toán. Các đơn vị hiện đang sử dụng chương trình phần mềm kế toán áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp. Sổ kế toán thường dùng để ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ nghiệp vụ kinh tế, đã phát sinh theo nội dung kinh tế và tình trạng thời gian có liên quan đến đơn vị. Mỗi năm đơn vị xây dựng hệ

thống sổ cho một kỳ kế toán năm. Sổ kế toán gồm: Sổ kế toán tổng hợp, và sổ kế toán chi tiết, được lập theo đúng mẫu quy định của Luật kế toán, và theo Quyết định số 19/2006/QĐ - BTC của Bộ Tài chính. Theo đó, hệ thống sổ kế toán của bệnh viện bao gồm sổ cái, sổ quỹ tiền mặt, sổ tài sản cố định, sổ chi tiết các tài khoản, sổ theo dõi sử dụng nguồn kinh phí, sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí, sổ chi tiết các khoản thu, sổ chi tiết chi hoạt động, sổ theo dõi tạm ứng kinh phí của kho bạc, sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc. Các sổ kế toán được thiết kế bằng máy tính có thể có giới hạn bởi phần mềm kế toán nên việc thực hiện hình thức sổ kế toán thường có sự pha tạp cũ tiến song vẫn đảm bảo được nội dung đã được quy định.

- *Vận dụng hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán:* Kết quả xử lý cho thấy nội dung của một số báo cáo như Bảng cân đối kế toán chủ mang tính chất của một bảng cân đối số dư dùng để kiểm tra, đối chiếu số liệu các tài khoản kế toán trên Sổ cái mà chưa thể hiện ý nghĩa là phương tiện đánh giá, phân tích tình hình tài chính của bệnh viện, cụ thể kết quả nghiên cứu chỉ có 74/197 đối tượng cho rằng bảng cân đối kế toán là phù hợp. Bên cạnh đó, việc lập Thuyết minh báo cáo tài chính cũng chưa được đơn vị quan tâm đúng mức đến nội dung về giải trình, phân tích và đánh giá những nguyên nhân để giúp người đọc báo cáo hiểu đúng tình hình tài chính của đơn vị. Mặt khác, các đơn vị chỉ mới tập trung cho việc lập báo cáo tài chính theo yêu cầu của cơ quan chủ quản, thông tin được cung cấp trên hệ thống báo cáo kế toán hiện tại của đơn vị chủ yếu là thông tin thuộc lĩnh vực kế toán tài chính như tài sản, nợ phải trả, thu nhập, chi phí... mà chưa đề cập đến thông tin thuộc lĩnh vực kế toán quản trị như đối chiếu giữa thực hiện và dự toán. Điều này đã gây bất lợi và ảnh hưởng không nhỏ tới việc hoạch định chính sách và ra quyết định của ban giám đốc.

3.3. Đánh giá thực trạng công tác kế toán tại các bệnh viện công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

3.3.1. Hạn chế

Việc tổ chức các phần hành kế toán trong bộ máy kế toán hiện nay ở đơn vị chưa có tính khoa học, còn chồng chéo, do sự hạn chế về số lượng của đội ngũ nhân viên kế toán.

Một số các chứng từ được in ra trực tiếp từ phần mềm không được kế toán in đủ số liên theo quy định, phiếu thu, phiếu chi chỉ được in 01 liên chuyển cho thủ quỹ thực hiện thu chi sau đó kế toán thanh toán lưu trữ mà không in đủ liên để kế toán lưu.

Việc thực hiện quy trình luân chuyển chứng từ ở đơn vị là chưa thực hiện theo kế hoạch. Việc kiểm tra chứng từ mới chỉ được thực hiện ở khâu kiểm tra các chứng từ đầu vào, còn sau khi nhập dữ liệu chứng từ vào máy kế toán bỏ qua không kiểm tra lại.

Toàn bộ các khoản thu của đơn vị đều hạch toán vào TK 511 là chưa đúng với chế độ. Một số nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh chưa quy định phương pháp kế toán cụ thể.

Các tài khoản kế toán chi tiết được xây dựng tại các đơn vị chưa đáp ứng tối yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho quản trị nội bộ. Vẫn còn có hiện tượng tẩy xóa trên sổ sách hoặc thực hiện không đúng phương pháp chữa sổ theo quy định hiện hành của Chế độ kế toán.

Việc giải trình báo cáo tài chính trong bản thuyết minh chưa đầy đủ và sâu sắc nên chưa đánh giá được chính xác việc sử dụng kinh phí. Đơn vị chưa tổ chức bộ phận kiểm tra kế toán riêng, chưa có một bộ phận riêng thực hiện kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

3.3.2. Nguyên nhân

Việc phối hợp giữa bộ phận kế toán và các phòng ban chức năng khác trong đơn vị còn chưa chặt chẽ. Trình độ cán bộ nhân viên kế toán trong bệnh viện còn thiếu đồng đều do công tác tuyển chọn ban đầu chưa được quan tâm đúng mức. Bệnh viện còn chưa khai thác được tối đa hiệu quả của công nghệ thông tin trong hoạt động công tác kế toán. Cơ chế kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước quá phức tạp làm cho công tác theo dõi, đối chiếu, thanh quyết toán kinh phí rất vất vả, dễ nhầm lẫn, sai sót.

Bộ Tài chính thường xuyên ban hành rất nhiều thông tư, nghị định mới nhưng việc tổ chức các buổi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ kế toán thường không kịp thời, thường xuyên, dẫn đến kế toán các bệnh viện vận dụng thông tư nghị định theo cách hiểu chủ quan không thống nhất.

4. Đề xuất giải pháp

Thứ nhất, hoàn thiện công tác lập và chấp hành dự toán: Các bệnh viện nên thành lập các hội đồng tư vấn để tham mưu cho ban giám đốc, bộ máy quản lý trong việc điều hành các hoạt động của bệnh viện để đạt mục tiêu về tính hiệu quả và lợi ích kinh tế - xã hội.

Thứ hai, hoàn thiện vận dụng hệ thống chứng từ kế toán: Lập, luân chuyển chứng từ; kiểm tra chứng từ; lưu trữ, bảo quản chứng từ.

Thứ ba, hoàn thiện vận dụng hệ thống tài khoản kế toán: Tài khoản kế toán được sử dụng để hệ thống thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị nhằm phục vụ cho việc quản lý.

Thứ tư, hoàn thiện vận dụng hệ thống sổ kế toán: Hoàn thiện sổ sách kế toán theo hướng ghi chép đơn giản nhưng vẫn đảm bảo cung cấp số liệu kế toán trung thực, chính xác; hoàn thiện các mẫu sổ theo chế độ hiện hành, mở đầy đủ các sổ tổng hợp và chi tiết để hạch toán; sổ sách kế toán khi được lập và in ra cần phải được thực hiện đầy đủ các yếu tố pháp lý.

Thứ năm, hoàn thiện vận dụng hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán: Tài liệu quan trọng để cung cấp thông tin về tình hình tài sản, tình hình cấp phát, tiếp nhận, sử dụng kinh phí của Nhà nước, kinh phí viện trợ, tài trợ và tình hình sử dụng từng loại kinh phí; đồng thời cung cấp thông tin về tình hình thu, chi của hoạt động sản xuất kinh doanh cung ứng dịch vụ của các đơn vị.

Thứ sáu, công tác kiểm tra kế toán: Để thực hiện tốt và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát, các bệnh viện cần tổ chức một bộ phận kiểm tra kế toán chuyên biệt, điều này sẽ tăng tính khách quan đồng thời giúp công tác kiểm tra đạt hiệu quả.

Thứ bảy, công tác công khai tài chính: Cần nhanh chóng chuyển toàn bộ bệnh viện Nhà nước từ hình thức đơn vị sự nghiệp công lập sang phương thức doanh nghiệp công ích hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

5. Kết luận

Việc ban hành, đổi mới nhiều cơ chế, chính sách tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp đã có những tác động nhất định làm thay đổi tình hình công tác kế toán trong các bệnh viện công

lập nhằm tăng cường năng lực quản lý của các đơn vị. Để hoạt động kế toán thực sự vận hành theo cơ chế mới phù hợp với định hướng thì phải có các phương hướng và giải pháp thích hợp. Vì vậy, việc sửa đổi và dần hoàn thiện công tác kế

toán trong các bệnh viện công lập sao cho phù hợp với tính chất đặc điểm hoạt động, phù hợp với cơ chế tài chính mới là việc làm cần thiết có ý nghĩa và về mặt lý luận và thực tiễn trong điều kiện hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tư chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Hà Nội.
2. Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hà Nội.
3. Hồ Thị Như Minh (2014), Hoàn thiện công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt Thành phố Đà Nẵng, Luận văn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Đà Nẵng.
4. Lê Kim Ngọc (2009), Tổ chức hạch toán kế toán trong các cơ sở y tế với việc tăng cường quản lý tài chính ngành Y tế Việt Nam, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
5. Louis C.Gapenski (2004), Healthcare Finance - An introduction to Accounting and Financial Management, Third Edition.

Ngày nhận bài: 17/2/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/2/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/3/2019

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN THỊ TUYẾT HẠNH

Trưởng Đại học Trà Vinh

ACCOUNTING ORGANIZATION AT PUBLIC HOSPITALS OF TRA VINH CITY

● Master. **TRAN THI TUYET HANH**

Tra Vinh University

ABSTRACT:

This research is to evaluate the current status of the accounting organization in the two largest public hospitals in Tra Vinh City, namely Tra Vinh General Hospital and Tra Vinh Women and Children Hospital. Based on results, the research proposes some solutions to improve the effectiveness of accounting organization at public hospitals in Tra Vinh city.

Keywords: Accounting organization, public hospital, Tra Vinh city, Tra Vinh General Hospital, Tra Vinh Women and Children Hospital.